

Số: 51 /2019/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Đánh số, gắn biển số nhà và  
cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9011/TTr-SXD ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Công văn số 3307/STP-XDKTVB ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng “Ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố” và bãi bỏ Phương án đánh số nhà theo phương pháp cự ly được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt ngày 10 tháng 9 năm 2004.

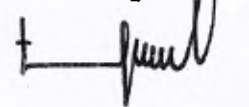
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Văn hoá và Thể thao, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Công an thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chủ tịch UBND các phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy; TT HĐND TP (để báo cáo);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TPĐN (để báo cáo);
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP Thành ủy; VP Đoàn ĐBQH, HĐND&UBNDTP;
- Các PCVP UBND TP;
- Sở Tư pháp; Các Sở, ngành có liên quan;
- UBND quận, huyện, phường, xã;
- Cổng thông tin điện tử T/phố;
- Lưu: VT, SXD, ĐTĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**PH. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Việt Dũng**

**QUY CHẾ**

**Đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2019/QĐ-UBND  
ngày 06 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy chế**

1. Thống nhất các nguyên tắc, khoa học trong công tác quản lý về số nhà, nhằm đem lại mỹ quan trên các tuyến đường, trật tự quản lý đô thị và điểm dân cư nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác.

2. Thuận tiện trong công tác quản lý hành chính, an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc, dân cư và làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đánh số, gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác đánh số, gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố;

b) Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là nhà) đã được xây dựng trên các tuyến giao thông trong khu vực đô thị và được cơ quan có thẩm quyền đặt tên đường; đường liên tỉnh, liên quận, huyện, liên phường, xã; các kiệt, hẻm tại các phường, xã;

c) Nhóm nhà, ngôi nhà, công trình xây dựng tại khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi chưa đặt tên các tuyến đường giao thông);

d) Tầng nhà, căn hộ, cầu thang của nhà chung cư trên địa bàn thành phố;

đ) Không đánh số, gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà cho các loại nhà ở, công trình xây dựng không phép hoặc trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Đánh số nhà*" là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.
2. "*Số nhà*" là số thứ tự của ngôi nhà, các công trình xây dựng trên các tuyến đường giao thông, trong khu đô thị mới, khu nhà ở, công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn để phân biệt ngôi nhà, công trình xây dựng này với ngôi nhà, công trình xây dựng khác.
3. "*Gắn biển số nhà*" là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.
4. "*Đường*" là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị được đặt tên, các tuyến vành đai, liên tỉnh, liên quận huyện; hai bên đường thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, công trình xây dựng khác...
5. "*Kiệt*" là lối đi lại trong cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường (nhánh của đường).
6. "*Hẻm*" là lối đi lại trong cụm dân cư có ít nhất một đầu thông ra Kiệt, không trực tiếp thông ra đường.
7. "*Ngôi nhà*" là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.
8. "*Nhóm nhà*" là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.
9. "*Nhà chung cư*" là nhà có từ 2 tầng trở lên, có nhiều căn hộ, có lối đi, cầu thang chung, có phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, bao gồm nhà chung cư được xây dựng với mục đích để ở và nhà chung cư được xây dựng có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh.
10. "*Khu đô thị mới, khu nhà ở, công trình xây dựng tập trung*" là một tổng thể gồm nhiều nhóm nhà và ngôi nhà được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
11. "*Điểm dân cư nông thôn*" là tổng thể gồm nhiều nhóm nhà và ngôi nhà của các hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức tại các xã được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 4. Thẩm quyền quản lý số nhà, đánh số và cấp chứng nhận số nhà**

1. UBND thành phố Đà Nẵng là cơ quan quản lý nhà nước và chỉ đạo chung về công tác đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn thành phố. Giao cho Sở Xây dựng là cơ quan giúp UBND thành phố hướng dẫn việc thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà.

2. UBND các quận, huyện là cơ quan quản lý công tác đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà theo thẩm quyền; xây dựng kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà theo địa bàn quản lý;

3. UBND các phường, xã là cơ quan triển khai thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và trao Giấy chứng nhận số nhà cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo địa bàn quản lý.

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ; TÊN NHÓM NHÀ, NGÔI NHÀ TRONG NHÓM NHÀ VÀ SỐ CĂN HỘ; TÊN TẦNG NHÀ CHUNG CƯ**

**Điều 5. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường và nhà trong kiệt, trong hẻm**

1. Mỗi khuôn viên nhà ở, công trình xây dựng có nhà (sau đây gọi tắt là nhà) tại mặt đường (đã được đặt tên); kiệt, hẻm thì mang một biển số nhà theo quy cách thống nhất trên toàn thành phố.

2. Trên các đường đã đặt tên, số nhà được đánh bằng dãy số tự nhiên bắt đầu từ nhà đầu tuyến đến cuối tuyến không phân biệt ranh giới hành chính (phường, xã; quận, huyện); số nhà mặt đường và nhà trong kiệt, trong hẻm được sử dụng dãy số tự nhiên (từ 1, 2, 3...n) với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại Khoản 3 và 4 Điều này; nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7...và các số lẻ tiếp theo), nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8...và các số chẵn tiếp theo).

a) Nếu một nhà có cửa mở ra hai đường thông khác nhau thì nhà đó được đánh số theo đường có mặt cắt ngang lớn hơn; nếu các đường có mặt cắt ngang tương đương thì đánh số nhà theo đường có cửa chính ra vào nhà;

b) Đối với các công trình xây dựng, cơ quan liên thông với các khu dân cư lấy theo số thứ tự liên kề với số nhà gần nhất.

3. Chiều đánh số nhà

a) Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc;

b) Đối với kiệt chỉ có một đầu thông ra đường (đường kiệt cụt) thì lấy chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu kiệt sát với đường đến nhà cuối kiệt. Trường hợp kiệt lấy tên theo đường và thông ra cả hai phía, thì lấy chiều từ nhà đầu kiệt sát với đường mà kiệt lấy tên đến cuối kiệt bên kia; Trường hợp hẻm chỉ có một đầu thông ra kiệt thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu hẻm sát với kiệt đến nhà cuối hẻm;

c) Kiệt hoặc hẻm được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản này và kiệt hoặc hẻm được lấy theo số nhà nhỏ hơn ở mặt đường, mặt kiệt nằm kề ngay trước đầu kiệt hoặc hẻm đó;

4. Trường hợp các tuyến đường đặc thù không thực hiện được theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này thì chiều đánh số nhà xác định theo chiều tên đường

được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết đặt đổi tên đường và công trình công cộng.

**Điều 6. Nguyên tắc đánh số nhà trên tuyến đường chưa có nhà xây liên tục và đoạn đường mới xây dựng kéo dài tuyến giao thông đã đánh số nhà**

1. Đối với những tuyến đường chưa có nhà xây liên tục (còn đất trống đan xen), UBND quận, huyện, phường, xã căn cứ quy hoạch chi tiết xây dựng trên toàn tuyến đường được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập quỹ số nhà dự trữ cho tuyến đường đó (đánh số nhà theo phương pháp xác định cự ly). Khi sử dụng hết quỹ số nhà dự trữ mà có phát sinh tăng số nhà thì áp dụng nguyên tắc chèn số nhà theo quy định tại Điều 18 quy chế này; trường hợp tuyến đường đi qua nhiều địa bàn quận, huyện, phường, xã thì căn cứ quy hoạch được duyệt, tiến hành chốt số tại địa điểm giáp ranh giữa các phường, xã để chủ động trong công tác đánh số trên địa bàn của từng quận, huyện.

2. Đối với đoạn đường mới xây dựng kéo dài tuyến giao thông đã đánh số nhà:

a) Trường hợp đoạn đường mới được xây dựng ở phía đầu tuyến: Nếu số lượng nhà trên đoạn nối dài này mà mỗi bên ít hơn 24 nhà và liên tục thì số nhà trong đoạn đường nối dài này được đánh số bằng tên ghép của số nhà đầu tuyến hiện có và chữ cái in hoa tiếng Việt (A, B, C...), đánh số liên tục từ số nhà đầu tuyến hiện có theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt. Trường hợp có một bên nhiều hơn 24 nhà thì phải đánh số, gắn lại biển số nhà toàn tuyến theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 của Quy chế này;

b) Trường hợp đoạn đường mới được xây dựng về phía cuối tuyến: thực hiện đánh số nhà tiếp theo, theo quy định tại Quy chế này.

3. Việc chèn số nhà và nhập số nhà được thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

**Điều 7. Nguyên tắc đánh số căn hộ của nhà chung cư (thực hiện Điều 5 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)**

1. Mỗi căn hộ được mang một biển số căn hộ, biển số được lập bằng số ghép của số tầng với số thứ tự của căn hộ, gồm ba hoặc bốn chữ số theo nguyên tắc: Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số thứ tự của căn hộ trong tầng nhà, hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm (hoặc một chữ số hàng trăm) chỉ tầng nhà có căn hộ đó. Ví dụ:

- Tầng 1: căn hộ số 101, 102, 103...

- Tầng 2: căn hộ số 201, 202, 203...

.....

- Tầng 11: căn hộ số 1101, 1102, 1103...

2. Chiều đánh số căn hộ

a) Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ được thực hiện theo chiều

quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó;

b) Trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này;

c) Trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

**Điều 8. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà** (thực hiện Điều 6 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Trong một khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch và dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi chưa đặt tên các tuyến đường giao thông) thì đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp của các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà, có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm 2 bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này, các nhóm nhà nằm phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, Đ, G, I,..., các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ đánh tên B, D, E, H, K...

**Điều 9. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà** (thực hiện Điều 7 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A10, B15, C4.....). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này; số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3..., n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

**Điều 10. Nguyên tắc đánh số tầng, tầng ngầm, số cầu thang của nhà chung cư**

1. Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng ngầm). Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3,..., n, với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn. Có thể đặt tên tầng trệt thay cho tầng 1, khi đó các tầng tiếp theo từ dưới lên được đánh số là tầng 1, tầng 2,... tầng n-1.

2. Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phía dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3,..., n với n là tổng số tầng ngầm của ngôi nhà) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Để phân biệt với tầng nhà thì viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (ví dụ: N1, N2, N3,...).

3. Cầu thang nhà chung cư (từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên đánh số 1, những cầu thang tiếp theo được đánh số 2, 3...n.

### **Chương III** **QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ**

#### **Điều 11. Gắn biển số nhà mặt đường và nhà trong kiệt, trong hẻm**

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong kiệt, trong hẻm được gắn 1 biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, kiệt, hẻm khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, kiệt, hẻm thì nhà đó được đánh số và gắn biển theo đường, kiệt, hẻm có mặt cắt rộng hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè hoặc lòng đường, phía trên giữa cửa đi chính. Trường hợp nhà có hàng rào sát hè hoặc lòng đường thì biển số nhà được gắn tại cột trụ cổng chính, phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài vào nhà), ở vị trí chiều cao là hai mét (2m) tính từ vỉa hè hiện có, nếu đường không có vỉa hè hoặc nhà trong kiệt, hẻm thì chiều cao 2m được tính từ mặt đường, kiệt, hẻm hiện có.

**Điều 12. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư** (Thực hiện theo Điều 11 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

**Điều 13. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà, số tầng nhà, cầu thang** (Thực hiện theo Điều 12 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ mười bảy mét (17m) trở xuống; được đặt vị trí có độ cao chín mét (9m) trong trường hợp nhà cao trên mười bảy mét.

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lồng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển có độ cao là hai mét (2m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa cổng đơn nguyên có cầu thang đó.

#### **Chương IV** **CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ**

**Điều 14. Các loại biển được sử dụng gồm 7 loại sau đây:**

1. Biển số nhà mặt đường
2. Biển số nhà trong kiệt, hẻm
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư
4. Biển tên nhóm nhà
5. Biển tên ngôi nhà
6. Biển số tầng nhà
7. Biển số cầu thang

**Điều 15. Cấu tạo các loại biển**

1. Màu sắc và chất liệu của biển

Các loại biển nêu tại Điều 14 của Quy chế này có nền màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng, được làm bằng nhôm lá dập hoặc nhôm tráng kẽm, dày 1 mm.

2. Kích thước của từng loại biển

a) Kích thước biển số nhà mặt đường, biển số căn hộ của nhà chung cư, biển tên ngôi nhà, biển số tầng nhà và biển số cầu thang được thực hiện theo quy định tại điểm a, c, đ, e, g, khoản 2, Điều 14 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng;

b) Biển số nhà trong kiệt, hẻm (chiều rộng x chiều cao): kích thước 230 mm x 150 mm;

c) Biển tên nhóm nhà (chiều rộng x chiều cao): kích thước 600 mm x 900 mm.

3. Cách ghi trên biển số

a) Đối với các loại biển quy định tại điểm a, khoản 2 điều này thì ghi theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

b) Đối với nhà trong kiệt: lấy số nhà nhỏ hơn ở mặt đường có vị trí đầu kiệt và ghi chữ K ở đầu số nhà đó, tiếp theo dùng dấu (/) và ghi số nhà theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy chế này; ví dụ: hai nhà mặt đường có số nhà 14 và nhà 16 đường Hàm Nghi và vị trí liền kề đầu kiệt thì cách ghi các số nhà trong

kiệt là K14/1, 3...n (nhà bên trái); K14/2, 4,...n (bên phải); bên dưới dãy chữ số này, ghi tên đường để dễ nhận biết;

- Đối với nhà trong hẻm: lấy số nhà nhỏ hơn ở kiệt có vị trí đầu hẻm và ghi chữ H ở đầu số nhà đó, tiếp theo dùng dấu (/) và ghi số nhà theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 Quy chế này; ví dụ: hai nhà ở đầu kiệt ở hai bên liền kề đầu hẻm có số nhà K14/23 và K14/25 đường Hàm Nghi thì cách ghi số nhà mang số 19 ở trong hẻm này là: H23/19 (nhà bên trái), tương tự dãy số nhà bên phải ghi số chẵn (H23/20,...); bên dưới dãy chữ số này ghi K14 Hàm Nghi để dễ nhận biết;

- Biên tên nhóm nhà: được viết bằng tên ghép trên cơ sở tên dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi xây dựng. Trong đó, nguyên tắc ghi tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này; ví dụ: tên dự án là Khu nhà ở và thương mại dịch vụ AN KHANG, thì nhóm nhà A hoặc B,... được viết là: AN KHANG A hoặc AN KHANG B;

- Các loại biển quy định tại điểm b, khoản 3, Điều này thì ghi theo mẫu hướng dẫn kèm theo phụ lục 2 Quy chế này.

### Chương V

### XỬ LÝ TỒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

**Điều 16.** Việc đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Quy chế này áp dụng đối với những đường mới xây dựng và đã được đặt tên; đối với đường cũ, đã có số nhà trước đây trên các tuyến đường được đưa vào sử dụng ổn định phù hợp với quy định tại Quy chế này thì giữ nguyên số nhà đã đánh, hạn chế việc thay đổi làm ảnh hưởng đến người dân và công tác quản lý; trường hợp không phù hợp và cần thiết thì giao UBND quận, huyện, đề xuất phương án xử lý, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, quyết định.

**Điều 17. Nguyên tắc xử lý tồn tại về đánh số, gắn biển số nhà tại các tuyến đường, các nhà chung cư đã được đánh số, gắn biển số nhà**

Các trường hợp phải đánh lại số và gắn mới biển số nhà theo nguyên tắc quy định tại Quy chế này:

1. Các tuyến đường đã đánh số nhà nhưng được mở rộng giải phóng mặt bằng không còn hiện trạng các nhà cũ; các kiệt, hẻm trở mở rộng thành đường mới và được đặt tên.

2. Các tuyến đường đã đánh số nhà nhưng được mở nối dài từ phía đầu đường mà phần nối dài đó không được đặt tên đường mới và số lượng nhà trên đoạn nối dài có một bên quá 24 nhà mới.

3. Các tuyến đường quy định tại Điều 16 của Quy chế này được thành phố quyết định đánh lại số và gắn mới biển số nhà.

4. Trường hợp một đường cũ phân chia thành nhiều đường mới hoặc nhiều đường cũ được nhập thành đường mới và được đặt lại tên.

5. Các nhà chung cư sử dụng số căn hộ trái nguyên tắc đánh số quy định tại Quy chế này.

## **Điều 18. Các trường hợp chèn số nhà và nhập số nhà**

1. Chèn số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường, nhà trong kiệt, hẻm được chia tách thành hai nhà trở lên (do phát sinh nhiều chủ sở hữu) thì đánh số nhà đó bằng ghép số của nhà cũ và các chữ số phụ là chữ cái in hoa tiếng Việt (ví dụ: nhà cũ là số 5 thì các nhà đang xen liền kề là số 5A, 5B, 5C...), xác định chiều đánh số nhà theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Quy chế này; trường hợp nhà tại đường và khu vực được quy định tại Điều 16 Quy chế này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên đất khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường (hoặc kiệt, hẻm) đó.

3. Đối với nhà được cải tạo từ nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu, chủ sử dụng thì xử lý như sau:

a) Số nhà mặt đường (hoặc nhà trong kiệt, trong hẻm) cũ vẫn được giữ nguyên, nhưng phải gắn biển mới theo kích thước quy định;

b) Các căn hộ của ngôi nhà được đánh số theo nguyên tắc quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

## **Chương VI**

## **THỰC HIỆN ĐÁNH SỐ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ**

### **Điều 19. Đánh số và cấp Giấy chứng nhận số nhà**

1. Đối tượng được đánh số và cấp Giấy chứng nhận số nhà là tổ chức, cá nhân có nhà theo quy định tại Quy chế này, kể cả trường hợp trước đây đã được đánh số nhà nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận số nhà. Trường hợp nhà thuộc sở hữu nhà nước thì cấp cho cơ quan, tổ chức được giao quản lý, sử dụng; Giấy chứng nhận số nhà không thay thế cho việc công nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

2. Sau khi tuyến đường đã được đặt tên, UBND quận, huyện chỉ đạo UBND phường, xã phải lên phương án đánh số nhà cho tuyến đường theo quy định tại Quy chế này. Sau khi tổ chức, cá nhân đã xây dựng nhà, công trình trên tuyến đường và có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận số nhà để giao dịch thì được giải quyết theo quy định tại Quy chế này.

3. Việc đánh lại số nhà và cấp lại Giấy chứng nhận số nhà theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà và cơ quan, tổ chức được thực hiện trong trường hợp tuyến đường giao thông đã thực hiện xong việc đánh số và đã được cấp Giấy chứng nhận số nhà nhưng bị thất lạc, hư hỏng hoặc do tách, nhập nhà (trường hợp chèn số và nhập số nhà) cần phải đánh lại số và cấp lại Giấy chứng nhận số nhà theo quy định tại quy chế này.

4. Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận số nhà được kèm theo Phụ lục 1 của Quy chế này; Quy cách, cách viết Giấy chứng nhận số nhà được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế ban hành theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

## **Điều 20. Kinh phí đánh số, gắn biển số nhà và cấp biển số nhà**

1. Kinh phí để khảo sát, lập phương án, đánh số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà được sử dụng từ nguồn cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận số nhà chủ động liên hệ các cơ sở sản xuất để làm biển số nhà theo giấy chứng nhận được cấp, nhằm linh hoạt về thời gian cũng như phù hợp với giá thực tế tại thời điểm, nhưng phải đảm bảo kích thước, màu sắc và việc gắn biển số nhà phải theo quy định tại quy chế này.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 21. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Quy chế này.
2. Phối hợp với UBND các quận, huyện giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác đánh số nhà.

### **Điều 22. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện**

1. Xây dựng, triển khai kế hoạch và phương án đánh số, cấp Giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, công dân theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng); hướng dẫn chỉ đạo UBND phường, xã thực hiện đánh số nhà, trao giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, công dân theo Quy chế này. Kiểm tra, giám sát xử lý kịp thời những vướng mắc về số nhà trên địa bàn.
2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách để bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp và thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.
3. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng liên quan của quận, huyện, UBND các phường, xã theo địa bàn tổ chức khảo sát, lập phương án đánh số gắn biển nhóm nhà, ngôi nhà tại khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn quản lý.
4. Thống kê và lập danh sách các tuyến giao thông thuộc địa bàn quận, huyện quản lý đủ điều kiện để được đặt tên theo quy định nhưng chưa có tên để báo cáo, đăng ký với cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn đặt, đổi tên đường và công trình công cộng thành phố để đặt tên.
5. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND thành phố và Sở Xây dựng về tiến độ và kết quả thực hiện công tác đánh số, gắn biển số nhà và cấp giấy chứng nhận số nhà.
6. Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điểm d, khoản 2, điều 25 của Quy chế đánh số, gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

### **Điều 23. Trách nhiệm của UBND các phường, xã**

1. Tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ cho tổ chức, cá nhân về công tác đánh số, gắn biển số nhà và trao giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, công dân theo quy định của Quy chế này và theo chỉ đạo của UBND quận, huyện trên địa bàn quản lý.

2. Lập sổ tổng hợp đánh số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà theo địa bàn quản lý; Thực hiện việc cập nhật về đánh số, gắn biển số nhà trên địa bàn vào sổ tổng hợp để báo cáo UBND quận, huyện và cơ quan thẩm quyền theo quy định.

3. Tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà theo Quy chế này; tuyên truyền, giải thích, vận động các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành việc đánh số nhà tại các tuyến đường hoặc khu vực phải đánh lại số nhà theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

4. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền, báo cáo và kiến nghị với UBND quận, huyện xử lý những trường hợp vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điểm c, khoản 3, điều 25 của Quy chế đánh số, gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của chủ đầu tư các khu nhà, nhóm nhà, nhà chung cư**

Chủ đầu tư dự án khu nhà ở, khu công trình xây dựng tập trung, điểm dân cư nông thôn có trách nhiệm lập phương án đánh số, gắn biển số nhà cho các công trình thuộc dự án đã xây dựng xong, gửi UBND các quận, huyện thẩm tra thỏa thuận phương án trước khi đưa vào khai thác sử dụng;

#### **Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được đánh số, gắn biển số nhà, cấp giấy chứng nhận số nhà**

1. Tổ chức, cá nhân (hoặc người sử dụng) được đánh số, gắn biển số nhà, cấp giấy chứng nhận số nhà có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản; không được tùy tiện thay đổi vị trí gắn biển. Khi Giấy chứng nhận số nhà bị thất lạc hoặc hư hỏng thì liên hệ UBND phường, xã để được hướng dẫn cấp lại Giấy chứng nhận số nhà theo Quy chế này.

2. Thực hiện khoản 2, Điều 20 của Quy chế này.

3. Liên hệ với các cơ quan chức năng và đơn vị để làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ trên các giấy tờ giao dịch và hồ sơ có liên quan sau khi được cấp Giấy chứng nhận số nhà.

4. Nghiêm cấm việc tự ý đặt số nhà, thay đổi số nhà, gắn biển số nhà trái với quy định của quy chế này.

#### **Điều 26. Điều khoản thi hành**

1. Đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện.

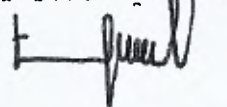
2. Định kỳ năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng trình UBND thành phố xem xét đề xuất điều chỉnh, thay đổi hoặc bổ sung các nội dung trong Quy chế đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của thành phố, đánh giá kết quả phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Quy chế thời gian tiếp theo.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Việt Dũng

**Phụ lục 1**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN BIÊN SỐ NHÀ**  
*(Ban hành kèm quy chế đánh số, gắn biên số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 54 /2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: UBND phường (xã).....

Họ và tên chủ sở hữu nhà (đại diện chủ hộ hoặc người sử dụng; tên cơ quan, đơn vị:

.....

Địa chỉ hiện tại:..... tổ dân phố:.....  
thuộc phường (xã):....., quận....., Đà Nẵng

**Đề nghị đăng ký cấp giấy chứng nhận số nhà theo quy định của UBND thành phố Đà Nẵng**

Lý do đề nghị cấp (cấp mới, cấp lại, tách hoặc nhập nhà).....

.....

(giấy tờ kèm theo.....)

.....)

Vậy đề nghị UBND phường, xã thẩm tra xác định đánh số và trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận số nhà theo quy định cho ngôi nhà nêu trên./.

**Đăng ký số nhà:**

*(phần do UBND xã, phường ghi)*

Kính đề UBND quận (huyện) cấp Giấy chứng nhận số nhà cho tổ chức, cá nhân theo số được đánh dưới đây:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Đà Nẵng, ngày... tháng... năm 20....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 2**

**Mẫu viết số nhà trong Kiệt**

*(ban hành kèm theo Quy chế Đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)*

230 mm



150 mm

**Phụ lục 2**

Mẫu viết số nhà trong hẻm

*(ban hành kèm theo Quy chế Đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)*

230 mm



150 mm



**Phụ lục 2**

**Mẫu viết tên nhóm nhà**

*(ban hành kèm theo Quy chế Đánh số, gắn biển số nhà và cấp Giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thành phố Đà Nẵng)*

900 mm



600 mm